

Số: 75/2026/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 23 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2026/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Công ty cổ phần M;

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà V, số I D, phường C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần M:

1.1. Ông Huỳnh Tấn H, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

1.2. Ông Trần Ngọc H1, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

1.3. Ông Lê Duy T, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

1.4. Bà Nguyễn Thị Diễm Q, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ liên hệ: Tầng D, Tòa nhà C, D N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo uỷ quyền. Văn bản uỷ quyền số 590/2026/UQ-MARS ngày 04/3/2026.

2. Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần V:

2.1. Ông Nguyễn Văn H2, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

2.2. Bà Hồ Thị T1, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ liên hệ: Tầng D, Tòa nhà C, D N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo uỷ quyền. *Văn bản uỷ quyền số 369/2026/UQ-VPB ngày 12/3/2026.*

- *Bị đơn:* 1. Ông Nguyễn Tấn H3, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã X, thành phố Đ

2. Bà Phan Thị Thu T2, sinh năm: 1970

Địa chỉ: khu phố T, phường X, thành phố Đ.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Tấn H3 và bà Phan Thị Thu T2:
Ông Phạm Ngọc H4, sinh năm: 1989

Địa chỉ: khu phố T, phường X, thành phố Đ.

Là người đại diện theo uỷ quyền. *Văn bản uỷ quyền ngày 07/5/2026.*

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Tấn H3 và bà Phan Thị Thu T2 phải trả cho Công ty Cổ phần M số tiền tạm tính tới ngày 15/6/2026 là: **8.524.731.067** đồng (*Tám tỷ năm trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi một ngàn không trăm sáu mươi bảy đồng*); Trong đó: Nợ gốc là 6.650.152.410 đồng (*Sáu tỷ sáu trăm năm mươi triệu một trăm năm mươi hai ngàn bốn trăm mười đồng*); Nợ lãi là 1.874.578.657 đồng (*Một tỷ tám trăm bảy mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi tám ngàn sáu trăm năm mươi bảy đồng*)

Ông Nguyễn Tấn H3 và bà Phan Thị Thu T2 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm tính tới ngày 15/6/2026 là **446.919.413** đồng (*Bốn trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm mười chín ngàn bốn trăm mười ba đồng*); Trong đó: Nợ gốc là 350.008.022 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu không trăm lẻ tám ngàn không trăm hai mươi hai đồng*); Nợ lãi là 96.911.391 đồng (*Chín mươi sáu triệu chín trăm mười một ngàn ba trăm chín mươi một đồng*).

Kể từ ngày 16/6/2026 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Tấn H3 và bà Phan Thị Thu T2 còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng cho vay số LN2310250662288, ký ngày 26/10/2023; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2311030764476, ký ngày 08/11/2023; Thẻ tín dụng số: 378-P-5965388 mở ngày 27/10/2023.

Nghĩa vụ thanh toán nợ của ông Nguyễn Tấn H3 và bà Phan Thị Thu T2 được bảo đảm bằng tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 77, tờ bản đồ số 41, tại địa chỉ: Thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là phường X, thành phố Đ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM 590717, số vào sổ cấp GCN: VP18064 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) cấp

ngày 17/10/2023; thay đổi thông tin chủ sở hữu/ sử dụng ngày 30/10/2023.

Trường hợp ông Nguyễn Tấn H3 và bà Phan Thị Thu T2 không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên, thì Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ, thì ông Nguyễn Tấn H3 và bà Phan Thị Thu T2 vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán hết nợ.

2.2. Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Tấn H3 và bà Phan Thị Thu T2 phải trả cho Công ty Cổ phần M số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Tấn H3 và bà Phan Thị Thu T2 tự nguyện chịu 58.485.825 đồng (*Năm mươi tám triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn tám trăm hai mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.312.000 đồng (*Năm mươi tám triệu ba trăm mười hai ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007815 ngày 06/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 6 - Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- PTHADS khu vực 6 - Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Ấn văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Hương